TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 278/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 275/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025 về việc *"Ly hôn"* giữa;

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Quỳnh H**, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn 1, xã ĐD, huyện GL, thành phố Hà Nội. (Nay là Thôn 1, xã BT, thành phố Hà Nội)

Căn cước công dân số: 001190040534, cấp ngày 18/08/2025; Nơi cấp: Bộ Công an

***Bị đơn*:** Anh **Hoàng Mạnh H**, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Thôn 1, xã ĐD, huyện GL, thành phố Hà Nội. (Nay là Thôn 1, xã BT, thành phố Hà Nội)

Căn cước công dân số: 001081021421, cấp ngày 10/5/2021; Nơi cấp: Cục trưởng cục Cảnh sát QLHC về TTXH

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55,81, 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Quỳnh H, sinh năm 1990 và anh Hoàng Mạnh H, sinh năm 1981

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung***: Chị H và anh H thống nhất xác định có 02 con chung là Hoàng Minh Đ, sinh ngày 05/01/2012 và Hoàng Gia H, sinh ngày 13/02/2019. Ly hôn, chị H và anh H thống nhất thỏa thuận chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu H; anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về tài sản chung, công sức, nợ***: Chị H và anh H thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- ***Về án phí sơ thẩm:*** Chị Bùi Thị Quỳnh H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E số 0010193 ngày 03/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 - thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị Bùi Thị Quỳnh H 150.000 đồng trong số tiền tạm ứng phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Viện KSND khu vực 5 – TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- ĐKKH số 27; quyển số 01/2009; ngày 28/9/2009 tại UBND xã ĐD, GL,TP Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN